

CHƯƠNG 56.

Paris. Tôi gặp một người bạn cũ trong buổi dạ vũ do một hội đoàn Việt Nam ở Paris tổ chức. Từ những câu thăm hỏi đầu tiên, tôi đã nhận thấy rằng anh thay đổi nhiều quá. Trông anh thật tự mãn theo một đời sống mà anh may mắn có được chỗ đứng ổn định ngay thời gian đầu đặt chân lên đất Pháp. Vì vậy, ngoại trừ cái nhân dạng Việt Nam, tất cả còn lại, từ cử chỉ, điệu bộ cho đến cách nói năng, hành động, anh đều tỏ ra mình là một người bản xứ chính gốc.

Trong buổi trò chuyện, có một điều anh cứ lập đi lập mãi mãi với tôi là nên thực tế kiếm tìm một nghề nghiệp nào khác để bảo đảm an toàn cho cuộc sống, hơn là bấu víu và kéo dài cái nghiệp nghệ sĩ qua công việc làm với nhóm Daniel.

Trước những điều này, tôi chỉ biết cười! Sự lặng im ngay lúc ấy bỗng mang một giá trị vàng ngọc!

Trên cuộc đời này, có việc gì đáng gọi là vững bền mãi mãi? Và có ai dám nói rằng mình được may mắn cho đến hơi thở cuối cùng? Cả một quá khứ với tiền tài danh vọng, cửa nhà đất đai và quê hương xứ sở mà hơn một triệu con người phải bỏ mất, nói gì đến sự tự hào theo nỗi yên ổn một lúc nào trong cái đời đất khách nương thân?

Sự an toàn, theo tôi, không có mặt thường xuyên trên trần thế. Vấn đề chỉ là trong tâm tư con người, nỗi yên bình có tạo được hay không mà thôi. Đi tìm một nơi chốn trú ẩn yên lành thì không đền đài, cung điện kiên cố nào có thể ví cho bằng một tâm hồn an ổn. Mà một tâm hồn an ổn cũng chẳng khác nào ngọn núi cao chót vót, mặc cho thiên tai, mặc cho bão tố, năm tháng vẫn cứ còn tuế nguyệt trợ gan.

□

Sàigòn, tháng 9/1979.

Từ đầu năm 1978, giống như những người miền Nam có thân nhân ở ngoại quốc, mẹ tôi cũng đã nộp đơn lên Sở Ngoại Vụ để xin xuất cảnh trong diện “đoàn tụ” cho cả gia đình.

Đây là một hiện tượng xảy ra trong xã hội miền Nam từ sau 1975 nhân việc chính phủ cho hồi hương những người có quốc tịch Pháp, ngày càng lan rộng thêm trong dân chúng. Nỗi ao ước ra đi khỏi quê hương được biểu lộ công khai nếu người ta có một chút hy vọng gì về điều này.

Hằng ngày, trước toà nhà của Phòng Công Tác Nước Ngoài hay Sở Ngoại Vụ đã có không biết bao nhiêu người tụ tập ngay từ sáng sớm. Có người tới đây vì những liên hệ trực tiếp với việc xin xuất cảnh, nhưng cũng có người chỉ vì thói quen nghe ngóng mà đến. Người ta bỏ cả việc làm và đời sống để chỉ hy vọng và chờ đợi một cái gì mơ hồ không rõ nét. Người ta có thể phí hoài tâm trí và thì giờ để chạy đuổi theo một ảo ảnh tự do. Việc xin xuất cảnh ra đi phải qua biết bao thủ tục rắc rối và kéo dài hàng vài ba năm để rồi kết quả cuối cùng lắm khi chỉ là con số không vô ích. Vậy mà niềm hy vọng và nỗi phí hoài vẫn không mất trên

những con người có những liên hệ hiện tại hay quá khứ với hai chữ “nước ngoài”.

Tháng 9/1980, gia đình tôi nhận được giấy báo của Sở Ngoại Vụ mời lên để bổ túc hồ sơ xin xuất cảnh đoàn tụ. Vậy là trong tôi đổ ập cả một nỗi dầy vò.

Đi hay ở cũng đều là đau khổ. Khía cạnh nào cũng có những nỗi dằn vặt riêng. Giờ đây, một chuyến đi thẳng tắp xa quê hương không phải là điều mà tôi mong đợi như trong suốt bao nhiêu năm vẫn bị hấp dẫn với các chuyến khởi hành không mới. Việc mất tích của đứa em gái út, sự quyến luyến với ba mươi năm kỷ niệm trong quê hương đã là những điều lớn lao làm cho sự phấn khởi ra đi trong tôi đột nhiên chùng xuống hẳn.

Tôi cũng nghĩ đến một tương lai nơi xứ lạ mà e dè ngần ngại. Ba mươi tuổi, sự bắt đầu từ còn số không nơi một vùng trời Châu Âu vô cùng khác biệt với quê hương không phải là điều dễ làm mà không tạo ra trong tâm tư những nỗi dớn đau.

Đối với tôi, ra đi không những chỉ là mất tất cả một chuỗi dài quá khứ, mà còn là sự bắt đầu của một chứng ung thư trong tâm não. Theo thời gian, con bệnh phát tác nhanh hay chậm là điều chưa biết được. Nhưng chỉ có nghị lực mới là phương thuốc duy nhất làm dịu đi phần nào cơn đau của chứng ung thư.

Còn sự ở lại? Thời tuổi trẻ sôi nổi trôi qua đã để lại trong tôi những hậu quả dằn vặt mà bà mẹ già và đứa con trai nhỏ là hai nhân vật làm ray rức tôi nhiều hơn cả. Hạnh phúc tôi đem lại cho họ thật quá ít so với nỗi đau khổ họ đã nhận từ tôi. Giờ đây, trước ngã ba đường đi hay ở, làm sao tôi có thể giết lòng họ nhiều hơn theo những ước muốn riêng tư? Làm sao tôi có đủ can đảm tạo ra sự cách chia mà không bị lương tâm dày xéo? Nguồn lệ trong đôi mắt mẹ tôi hầu như khô cạn, nhưng trên khuôn mặt già nua ấy đã vẽ lên không biết bao nhiêu nét đau khổ tận cùng. Sự ra đi biệt của đứa em gái út vẫn còn là vết thương chưa lành mủ, giờ đây có thể nào tôi tạo thêm cho bà một vết thương lòng sâu đậm thứ hai?

Những ngày tháng Chín, trời Sài Gòn vẫn còn rào rạt những cơn mưa. Nhiều đêm sau giờ làm việc, đạp xe về trên các con đường hoang liêu ướt át, tôi nghe lòng rĩ buồn theo từng vòng quay của hai chiếc bánh xe. Cái quyết định ra đi trong tôi càng lúc càng thêm rõ nét. Lòng thương mẹ già và đứa con nhỏ mạnh hơn niềm lưu luyến quê hương. Tôi không thể tự dối điều này.

Sự quyết định nào cũng có những nỗi khổ tâm riêng của nó. Nhưng, tôi thà chấp nhận nỗi đau đớn cho mình còn hơn đổ sang cho những người thân yêu gần nhất. Tôi thà im lặng như hoa lá cỏ cây, còn hơn làm khô héo thêm trái tim cần cỗi của mẹ già.

Ai đó đã nói: “*Ta gặp Định Mệnh trên những con đường ta đi để mà tránh nó.*” Tránh làm gì? Trốn chạy cũng chẳng ích lợi gì. Định Mệnh, một phần do các yếu tố bên ngoài đưa đẩy, một phần do chính mình tạo ra. Thì thái độ hay nhất chính là “chấp nhận Định Mệnh!”

[]

